

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI
BAN VẬN ĐỘNG
QUỸ “VÌ NGƯỜI NGHÈO” TỈNH
Số: 235/TM-BVĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2023

THƯ MỜI

**Dự lễ trao tặng học bổng “Nguyễn Văn Ký” tỉnh Đồng Nai
cho học sinh, sinh viên nghèo năm học 2023-2024**

Thực hiện Kế hoạch số 286/KH-MTTQ-BTT, ngày 10/10/2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về tổ chức trao học bổng “Nguyễn Văn Ký” cho học sinh, sinh viên nghèo năm học 2023-2024, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kính mời:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại diện gia đình nhà tài trợ và thành viên Ban quản lý Quỹ học bổng “Nguyễn Văn Ký”;
- Đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại diện lãnh đạo các trường Đại học Đồng Nai, Đại học Lạc Hồng; Cao đẳng Y tế Đồng Nai, THPT chuyên Lương Thế Vinh và THCS Quyết Thắng;
- 106 sinh viên, học sinh được trao tặng học bổng;
- Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai dự và đưa tin.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Vào lúc **08 giờ 30 phút**, ngày 29/10/2023 (Chủ nhật)

2. Địa điểm: Nhà hàng Du Long (đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP Biên Hòa – nằm trong khu du lịch Bửu Long)

Kính mong sự có mặt của quý vị đại biểu để buổi lễ trao học bổng đạt kết quả.

Đề nghị các trường Đại học Đồng Nai, Đại học Lạc Hồng, Cao đẳng Y tế Đồng Nai, THPT chuyên Lương Thế Vinh, THCS Quyết Thắng thông báo và đưa đón học sinh, sinh viên được nhận học bổng tham dự đầy đủ. /th

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Lưu VT, VP, PT&TG-DT;
- Số 321/PT2



Vũ Đình Trung
Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM

BAN VĂN ĐỘNG

QUẬN NGƯỜI NGHÈO" TỈNH

QUẬN NGƯỜI NGHÈO" TỈNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2023

DANH SÁCH CÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

NHẬN HỌC BỔNG "NGUYỄN VĂN KÝ" NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Địa chỉ	Hoàn cảnh gia đình	Số tiền	học lực năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Trường THCS Quyết Thắng							
1	Trương Hoàng Quân	2009	8	48, CMT8, KP2, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha mất, mẹ nuôi 3 em	1,500,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022 2023
2	Trần Thị Loan Anh	2010	7	cư xá 38, Võ Thị Sáu, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha chạy xe ôm, mẹ ở nhà, nuôi 2 con, gia đình khó khăn	1,500,000	Đạt	Đã nhận năm học 2021-2022 2023
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	2008	9	49/1, Phan Chu Trinh, P. Hòa Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	học sinh hòa nhập, bị khuyết tật	1,500,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022 2023
4	Nguyễn Gia Pháp	2010	7	59/112/12, tổ 12, P. Quang Vinh, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ở trọ, ba mẹ làm thuê, nhà đông con	1,500,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
5	Đình Ngọc Bảo Ân	2011	6	15/53A, Huỳnh Văn Lũy, KP5, P Hòa Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Hộ nghèo	1,500,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023
6	Ngô Thanh Nhân	2011	6	24/5, Huỳnh Văn Lũy, KP1, P. Hòa Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Hộ nghèo	1,500,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023

Long Hoàng Minh	2010	7	163/66A, KP4, P. Hòa Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Hộ nghèo, mẹ đơn thân nuôi 2 con	1,500,000	Đạt	Bổ sung mới năm 2023
Hứa Thị Ngọc Hiền	2009	8	134/8, CMT8, Tổ 8, KP3, P. Quang Vinh, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Hộ nghèo	1,500,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023
Lê Hoàng Nhi	2011	6	22/2H T3, KP4, P Quang Vinh, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Hộ nghèo, ba mẹ bỏ nhau, ở chung với ngoại, hiện ở trọ	1,500,000	Đạt	Bổ sung mới năm 2023
Nguyễn Quốc Hiệp	2008	9	321/30, KP4, P Quang Vinh, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	học sinh hòa nhập, gia đình khó khăn	1,500,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh							
Hoàng Thị Nam Ninh	2006	12 Địa	1348/2, tổ 6, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Bố Mẹ em là lao động tự do và nội trợ, không có việc làm ổn định. Bố em đã gần 60 còn Mẹ thì gầy, yếu do đang phải điều trị một số bệnh.	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
Ngô Bá Vạn	2006	12 Tin	Số nhà 70 Tổ 8, Ấp La Hoa, Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai	Nhà ở vùng sâu vùng xa. Bố mẹ làm rẫy. Bố bị bệnh tim mạch, mẹ năm trước bị gãy chân nên giảm sức lao động. Thu nhập gia đình không ổn định. Nhà có ba anh em và hiện cả 3 anh em đang trong tuổi ăn học.	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
Nguyễn Thị Tường Vy	2006	12 Sinh	tổ 20 KP8A phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	bố mẹ không sống chung, mẹ buôn bán nhỏ, nuôi dạy 3 con ăn học.	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022-2023

14	Lê Thị Thu Trang	2006	12 Sinh	hẻm 6 tổ 12 KP Vườn Dừa, Phước Tân, BH, DN	Bố mẹ không sống chung, mẹ làm công nhân và đã có gia đình riêng, hiện tại sống với bà ngoại.	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
15	Nguyễn Thuý Khánh Ngọc	2007	11 Sư	80/2C, Nguyễn Ái Quốc, KP Bình Hòa, P.Hóa An, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha mất sớm, mẹ lao động tự do, còn nuôi mẹ già bị liệt	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
16	Nguyễn Thị Hà Vy	2007	11 Văn	Tổ 24, KP Long Đức 1, P. Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha bị ung thư máu, gia đình khó khăn	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
17	Nguyễn Minh Thu	2007	11 A1	số 8, Nguyễn Tri Phương, KP1, P.Xuân An, Tp Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Cha mất, mẹ buôn bán chất vật, thu nhập không ổn định	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
18	Trịnh Bình Minh	2007	11 Tin	tổ 10H, KP Đồng Nai, P.Hóa An, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ đã ly hôn, hiện sống với mẹ và anh trai đang học trường Nam Hà. Mẹ làm công nhân, hay đau ốm do sức khỏe không được tốt. 03 mẹ con hiện sống trong phòng trọ, thu nhập của mẹ không đủ trang trải để lo cho cuộc sống của 03 mẹ con	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
19	Nguyễn Đình Dương	2007	11 A2	416, tổ 6, ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ làm rẫy mướn, nuôi 02 anh em ăn học	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
20	Đỗ Tấn Hậu	2007	11 Hóa	118/3S, tổ 16, KP1, P.Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình còn nuôi chị học đại học	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
21	Cao Xuân Minh	2006	12 Lý	468A, tổ 24, KP3, P. Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ba mất, mẹ không có công việc ổn định	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023

1	Dương Đình Minh Duy	2006	12 Văn	98/16/6, Kp1, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha làm công nhân xây dựng vừa bị tai nạn nên không có việc làm. Mẹ buôn bán nhỏ lẻ ở chợ Biên Hòa để nuôi cả gia đình	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
2	Nguyễn Thị Mai Linh	2006	12 A2	ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Ba làm tài xế taxi, mẹ làm nội trợ, thu nhập không ổn định	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
3	Lê Hoài Khang	2007	11 A1	12/5A, tổ 13, KP2, P. Bửu Long, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha làm bảo vệ ở Bửu Long, mẹ em làm tạp vụ ở trường Tân Bửu. Gia đình còn nuôi anh trai đang học DHSP	2,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
4	Lê Văn Thái Sơn	2008	10 Anh 1	số 15A, KP4, Tổ 1, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ ly hôn, hiện đang sống với mẹ ở phòng trọ	2,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023
5	Lê Tâm Như	2008	10 A2	Tổ 7, ấp Hoàn Quân, TT Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Gia đình khó khăn. Bố đã nghỉ hưu. Mẹ làm công nhân nuôi 3 chị em ở độ tuổi đi học	2,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023
6	Nguyễn Anh Khang	2008	10 Tin	Số 26, đường Đông Hòa 3, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ ly di. Hiện đang sống cùng Ba, Ba làm rẫy	2,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023
7	Vũ Cao Trí	2008	10 Anh2	số nhà 565, ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ đã ly dị. Ba làm rẫy. Nhà có 3 anh em	2,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023

29	Âu Dương Bảo Trang	2008	10 Văn	35/59, Khu phố 3, P Trung Dũng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Bổ sữa xe, mẹ bán nước mía, thu nhập không ổn định, nuôi 2 con ăn học	2,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023	
30	Võ Quang Thắng	2006	12 Toán	67, đường Quảng Tiến 6, Ấp Quảng Phát, Xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Ba mất, mẹ và chị gái ở Quảng Bình, hoàn cảnh gia đình khó khăn	2,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023	
Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai									
31	Lý Xương Văn	2003	CBDD15A Năm 2	số 558, tổ 2, Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Bố mất vì ung thư, nhà không có đất canh tác, tất cả mọi sinh hoạt dựa vào việc bán vé số của mẹ để trang trải. Nhà có 03 anh chị em đang tuổi đi học. Cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	
32	Phan Vũ Minh Tinh	2003	CBDD15B Năm 2	xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Mẹ mất sức lao động do bệnh 81%, số hộ thoát nghèo hương đến 31/12/2021	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	
33	Phùng Như Quỳnh	2003	CBDD15B Năm 2	Tổ 7, khu phố 1, P. Tân Hiệp, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Bố bị tai nạn nặng, di chứng sau tai nạn không lao động được. Mẹ là lao động chính không có nghề nghiệp ổn định, nhà có 05 chị em đang tuổi đi học, cuộc sống gia đình gặp rất nhiều khó khăn	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	

4	Nguyễn Hải Vân Thư	2002	CĐDD15C Năm 2	526/104, KP9, P.Tam Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Bố mẹ lao động tự do, dịch Covid -19 không có công việc, thu nhập không ổn định, cả gia đình đang ở trọ, anh em đang tuổi đi học nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn.	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
5	Lê Thị Hà My	2004	CĐDD16B Năm 1	P. Xuân Bình, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Gia đình thuộc hộ nghèo, mẹ bán vé số, ba làm phụ hồ, thu nhập không ổn định, anh em đang độ tuổi đi học	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
6	Chu Thị Hoài Thương	2000	CĐDD12C Năm 2	ấp 1, xã Đắc Lúa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Nhà có 5 anh chị em đi học, em bị khuyết tật, ba mẹ làm ruộng nương rẫy thu nhập không ổn định	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
7	Vày Thị Trà My	2003	CĐDD15D Năm 2	xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Gia đình thuộc dân tộc thiểu số, bố mẹ làm nông, diện tích đất canh tác ít, thu nhập không ổn định. Hiện có 4 anh chị em đang độ tuổi đi học	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
8	Hoàng Thị Tô Phương		CĐDD12C Năm 2	xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Gia đình thuộc dân tộc thiểu số, ba mất, mẹ làm ruộng, thu nhập thấp bị bệnh dài tháo đường, tăng huyết áp, sức khỏe yếu, là lao động chính trong nhà.	5,000,000	XS	Đã nhận năm học 2022-2023

39	Lê Thị Thanh Tú	2003	CBDD15D Năm 3	xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Gia đình khó khăn, ba mẹ làm công việc tự do thu nhập không ổn định, phải chăm sóc ông bà già yếu và 1 em nhỏ 19 tháng tuổi	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023	
40	Nguyễn Ngọc Phương Anh	2005	CBDD17D	Tổ 7, KP2, TT Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ, chị gái làm công nhân, bản thân đi làm thêm để trang trải học phí	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023	
41	Nguyễn Trọng Vũ	2005	CBPHCN14	ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Gia đình thuộc hộ nghèo	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023	
42	Vy Thị Yên Ly	2003	CDD15A	xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Gia đình thuộc dân tộc thiểu số (Thổ). Bố cầm diéc bầm sinh, mẹ mất, đang sống với mẹ kế. Gia đình làm nông, diện tích đất canh tác ít	5,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023	
IV	Trường Đại học Lạc Hồng								
43	Nguyễn Ngọc Lan Anh	2000	21DSS15	475/4, KP10, P. Tân Biên, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Nhà có 5 người con: 4 người đi học, 01 trẻ sơ sinh. Ba bị tai biến, mẹ là lao động chính	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2022-2023	
44	Nguyễn Chi Thanh	2002	20CT112	Tổ 28, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Sinh viên tật nguyên, gia đình khó khăn	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023	
45	Bùi Đức Hiệp	2003	21OT113	ấp Tân Hưng, xã Dới 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2022-2023	

6	Nguyễn Minh Trí	1990	20KT111	643/4, KP2, Bùi Hữu Nghĩa, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha mẹ ngoài 55 tuổi, không có thu nhập, sinh viên làm thêm shipper	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
7	Trần Thanh Hoài	2002	20CT111	ấp Suối Trầu 1, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	ở với ông bà ngoại, sống bằng chu cấp hỗ trợ của thân nhân	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
8	Dương Thị Mỹ Hằng	1998	20DS513	ấp Suối Trầu, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Cha mẹ già đi làm thuê, ở trọ, nuôi 4 con ăn học	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
9	Đỗ Minh Khuê	2000	19DS111	195T, KP8, P.Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đang điều trị ngoại trú ung thư máu	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
10	Nguyễn Thị Lụa	1994	21DS514	Thôn Bắc Hợp, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Cha mẹ không còn lao động, bản thân vừa đi học vừa đi làm	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
11	Phạm Thị Mộng Tuyền	2003	21QT111	ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Mẹ nuôi bà nội già, giữ trẻ thu nhập 2 triệu/tháng, Ba bị thương tật ở chân	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
12	Vũ Hồng Phúc	2003	21XC111	23/7, KP4, P. Trung Dũng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Một mình cha nuôi 03 con ăn học	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2022-2023
13	Đặng Lê Anh Thư	2002	23LG111	K2146b, ấp Tân Mỹ, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Bố mất sớm, mẹ không có việc ổn định, nuôi ông bà, bản thân vừa đi học, vừa đi làm để trang trải học phí	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
14	Lê Yến Nhi	2005	23LG111	Tổ 13, ấp 5, xã Sóng Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Mẹ đơn thân, nuôi 2 con ăn học	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023

55	Châu Gia Kiệt	2005	23LG111	A3/157B, KP3, P. Tân Vạn, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Gia đình khó khăn, bản thân đi làm thêm	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023	
56	Lê Trung Yên Nhi	2003	21KT111	Ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Cha làm công nhân, nuôi 2 con ăn học, mẹ thương xuyên bệnh không đi làm được	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023	
57	Trình Khởi	2000	22CT113	141/9/9A2, KP2, P Tân Phong, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cha mẹ ngoài 60 tuổi, không có thu nhập	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023	
Trường Đại học Đồng Nai									
58	Trần Quỳnh Anh	2005	8	D17, KP5, P Tam Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: cảm điếc 100%	1,500,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	
59	Vũ Minh Hiếu	2007	8	467/4, KP8, P Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: cảm điếc 100%	1,500,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	
60	Trần Đào Nhật Anh	2003	8	6B/99, KP1, P Hồ Nai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: cảm điếc 100%	1,500,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	
61	Huỳnh Trí Tâm	2005	7	Ấp 4, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: cảm điếc 100%	1,500,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	
62	Nguyễn Thị Hoài Thu	2005	8	Tổ 17, ấp Hương phúc, P Phước Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: cảm điếc 100%	1,500,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022-2023	

Bùi Thế Sơn	2004	9	172/5B, Tô 39, KP11, P Tân Phong, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: càm điếc 100%	1,500,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
Trần Ngọc Khánh	2002	11	80, Tô 17a, KP2, P Bình Đa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: càm điếc 100%	1,500,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
Hoàng Nguyễn Như Thảo	2000	9	89/3, KP2, P Bình Đa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: càm điếc 100%	1,500,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
Võ Minh Hoàng	2005	6	29/6, Tô 12, KP6, P Tam Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: càm điếc 100%	1,500,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
Nguyễn Thị Mỹ Nhung	2003	9	Tô 16, KP4A, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khuyết tật nặng: càm điếc 100%	1,500,000	Đạt	Đã nhận năm học 2022-2023
Trần Thị Ngọc Yến	2005	K13-ĐH Mâm non	85/2 Nguyễn Trung Trực, P.Xuân Trung, TP Long Khánh	khuyết tật nặng	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
Đỗ Thị Lệ Huyền	2001	K9-ĐH Kế toán A	Số 89, Phường Tân Biên, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022-2023
Nguyễn Thị Ngọc Giàu	2003	K11-ĐHGD Tiểu học E	208, Phan Đình Phùng, tổ 3, KP5, P Trung Dũng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022-2023

71	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	2003	K11-DHSP Anh E	P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
72	Phan Kế Sự	2002	K10-DHSP Anh D	21/38, KP8, P.Tam Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
73	Huỳnh Công Việt	2004	K12 - DH Toán	KP Long Khánh 1, P. Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	TB	Bổ sung mới năm 2023
74	Lê Thị Ánh Tuyết	2003	K12 - DH NN Anh C	KP Nhi Hòa, P. Hiệp Hòa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
75	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	2005	K13-DH QTKD	KP4, P. Hố Nai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
76	Lê Trung Hiếu	2005	K13 -DH Ngữ Văn	ấp 5, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Mồ côi cha mẹ	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
77	Hà Thị Thu Hương	2002	DHSP Anh D khóa 10	ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
78	Phan Nguyễn Trà My	2002	DHGD tiểu học G khóa 10	Tổ 6, ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023

	Trần Duy Gia Khánh	2002	ĐHGD tiểu học A khóa 10	Tổ 28, khu Liên Kim Sơn, TT Long Thành, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
	Võ Thị Thảo Nguyên	2002	K10 -ĐH QTKD	Tổ 7, KP 114, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
	Nguyễn Thị Yến Nhi	2004	K12 -ĐH NN Anh C	Tổ 7, KP7A, P. Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	TB	Bổ sung mới năm 2023
2	Phạm Thị Thanh Phương	2004	K12 -ĐH tiểu học B	Tổ 12, Ấp 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
3	Đông Vũ Khánh Linh	2004	K12-ĐH tiểu học B	Tổ 19, Khu 2, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
4	Trần Thu Hà	2003	K11-ĐH tiểu học E	Tổ 3B, Kp4, TT Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
5	Lương Thị Thanh Phương	2005	K45 -CD GDMN	xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	hộ nghèo	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
6	Phạm Thị Hồng Trang	2002	ĐHSP Văn khóa 10	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023

87	Trương Thị Trang Đài	2001	DH NNA F khóa 10	xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
88	Nguyễn Ngọc Minh Nguyệt	2003	K11-DHGD Tiểu học D	45/9 Trần Thượng Xuyên, tổ 11, KP1, P. Xuân Trung, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
89	Nguyễn Thảo Dung	2003	K11-DHSP Anh D	P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
90	Hồ Thị Thùy Linh	2003	K11-DHSP Hóa	Xã Suối Tre, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
91	Trình Trần Cát Phương	2003	K11-DHGD tiểu học H	Ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2022-2023
92	Trần Huỳnh Út Mai	2004	K12 -D9HSP Lý	ấp 1, xã Đặc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	TB	Bổ sung mới năm 2023
93	Nguyễn Bá Hoàng Hải	2005	K13 - DH Kỹ thuật điện - điện tử	Ấp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	hộ cận nghèo	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023

	Bùi Thị Toan	2002	ĐHGD Mầm non - khóa 10	Tổ 20, KP2, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ba mắt sớm, mẹ bỏ đi, 5 anh em tự dùm bọc nhau sống. Anh trai cả bị mất 1 cánh tay khi đi làm	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2021-2022- 2023
	Nguyễn Quang Trường	2002	K10-ĐH kế toán C	305, Hưng Nghĩa, Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Ba bị liệt, mẹ nuôi cả gia đình, các con ăn học	5,000,000	XS	Đã nhận năm học 2022-2023
	Dương Thị Khánh	2002	K10-ĐH kế toán C	KP8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	ba mẹ công việc không ổn định, mẹ bệnh tật nuôi 4 con ăn học	5,000,000	TB	Đã nhận năm học 2022-2023
	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	2002	K10-ĐH QTKD B	ấp Long Đức 1, P. Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ba lớn tuổi, bệnh tật. Mẹ là lao động chính nuôi bà và cả gia đình, có 3 con đi học	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
	Nguyễn Ngọc Thảo	2002	K10-ĐH kế toán D	95 Phạm Thế Hiển, P. Xuân Thanh, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Ba sức khỏe yếu, mẹ làm công nhân, thu nhập không ổn định nuôi các con ăn học	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	2003	K11-ĐHGD mầm non	73/4, ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Ba mất sức lao động, mẹ công việc không ổn định, nuôi các con ăn học	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
	Lê Thị Ngọc Thảo	2003	K11-ĐHGD mầm non	Tổ 13, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ li dị, mẹ công việc không ổn định, một mình nuôi con ăn học	5,000,000	Khá	Đã nhận năm học 2022-2023
	Hoàng Thị Thắm	2002	K11-ĐHGD tiểu học J	Tổ 6, ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Ba bỏ đi, mẹ một mình nuôi con và ông bà ngoại. Ông bị mù và cụt tay, bà già yếu bệnh tật	5,000,000	Giỏi	Đã nhận năm học 2022-2023
	Ngụy Tổng Thảo Nguyễn	2002	K12 - ĐHSP Toán	Áp 2, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Ba bị viêm màng não, nghẽn tĩnh mạch sáo, mất sức lao động. Mẹ là giáo viên một mình nuôi cả gia đình	5,000,000	Giỏi	Bổ sung mới năm 2023

103	Lê Thị Thu Thụ	2003	K11 - DH Mầm non	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Bố là thợ xây, bệnh nên sức khỏe yếu. Mẹ làm mướn kiếm thêm nuôi 5 con ăn học. Em trai út học lớp 6 bị hở van tim, hở động mạch phổi. Gia đình khó khăn	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
104	Trần Thị Xuân Thương	2003	K11-DH tiểu học J	KP1, P Tân Phong, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Gia đình hiện đang ở trọ, ba mẹ lớn tuổi thu nhập không ổn định. Ba bị tai nạn phải vay mượn để chi trả viện phí, nuôi 2 con ăn học. Gia đình khó khăn	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
105	Nguyễn Phước Lộc Thọ	2001	K10 - DH Lịch sử	KP1, P Hồ Nai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Gia đình khó khăn, ba bị bệnh thận mãn tính gia đoạn cuối. Mẹ buôn bán ở chợ, thu nhập không ổn định. Nhà có 3 anh em, 2 anh trai đang thất nghiệp.	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
106	Nguyễn Thanh Ngọc	2005	K13 - DH Ngôn ngữ Anh	KP 4B, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ba mẹ ly dị, mẹ một mình nuôi 3 con ăn học. Gia đình khó khăn	5,000,000	Khá	Bổ sung mới năm 2023
Tổng cộng 106 em						400,000,000		